

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2020/HS-ST**;
Ngày: 18-6-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Long.
- Ông Nguyễn Thanh Sang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trạng – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho – tỉnh Tiền Giang
tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Thanh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2020/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn T (tên gọi khác không có), sinh năm 1994 tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Con ông Trần Văn C sinh năm 1972 và bà Mã Kim P sinh năm 1972; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Lê Thị Trúc H sinh năm 1993 không có đăng ký kết hôn; Bị cáo có một người con sinh năm 2019;

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/12/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* **Bùi Mạnh H**, sinh năm 1984 (xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Số S, đường N, Phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Lê Thị Trúc H, sinh năm: 1993; (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số C, đường Đ, Phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

* Người làm chứng:

1. **Nguyễn Kiều D**, sinh năm: 1980; (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số S, đường N, Phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. **Ngô Thị Đ**, sinh năm: 1972; (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm C, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

3. **Phạm Thị M**, sinh năm: 1963; (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm C, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

4. **Nguyễn Minh T**, sinh năm: 1975; (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số Q, đường Đ, Phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

5. **Nguyễn Mộng D**, sinh năm: 1997; (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số H, đường T, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/02/2019, anh Bùi Hùng M, sinh năm: 1984, ngụ số S, đường N, Phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. cùng với vợ là chị Nguyễn Kiều D, sinh năm 1980 ngụ cùng địa chỉ đến nhà chị Nguyễn Mộng D, sinh năm: 1986, HKTT số H, đường T, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (tạm trú số nhà K, đường Đ, Phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang) để chơi đánh bài cùng với Mã Kim P, sinh năm 1972, không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Chị Ngô Thị Đ, sinh năm 1972, ngụ khóm C, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; Chị Phạm Thị M, sinh năm: 1972, ngụ khóm C, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau. Trong lúc ngồi xem thì giữa chị P và anh M có xảy ra cự cãi nên khoảng 10 phút sau chị P bỏ về trước. Lúc này chị P điện thoại cho bị cáo Trần Văn T (con ruột P) nói “tao bị tui nó đánh, chửi dưới đây nè, mày xuống đây coi sao”. Lúc này bị cáo T đang ở nhà chị Lê Thị Trúc H, sinh năm 1993, ngụ số C, đường Đ, Phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (sống chung như vợ chồng với T) nên đi bộ ra đường Đ đón xe ôm đi tìm P, trên đường đi thì gặp P, bị cáo T hỏi “đánh bà thiệt hôn”, chị P trả lời “có mày xuống coi sao”. Sau đó thì P điều khiển xe mô tô chạy trước, bị cáo T đón xe honda ôm chạy theo sau. Trên đường đi thì bị cáo T có ghé tiệm tạp hóa của anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1975, ngụ số Q, đường Đ, Phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang mua một con dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 20cm, loại dao Thái Lan có cán bằng nhựa màu vàng đem ra để ở бага xe mô tô rồi tiếp tục đi đến nhà chị D. Khi đến nhà chị D, bị cáo T hỏi “ai đánh mẹ tôi”, chị P chỉ vào anh Bùi Hùng M, hai bên có xảy ra cự cãi. Lúc này, bị cáo T ra xe lấy dao vừa mua sẵn trước đó đi vào nhà cầm tay phải đứng đối diện đâm hai nhát liên tiếp vào vùng bụng trái và đùi trái anh M gây thương tích. Sau khi gây thương tích xong, T đi xe ôm về, khi về đến khu vực ngã 3 Càng cá thuộc khu phố N, Phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã ném bỏ con dao dùng gây thương tích cho anh M.

Căn cứ Giấy chứng nhận thương tích số 46/CN-BV ngày 14/02/2019 của Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh Tiền Giang xác định anh Bùi Hùng M có các vết thương như sau: Vết thương hạ sườn trái 03cm, vết thương đùi trái 03cm.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 92 ngày 26/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Bùi Hùng M là 28%. Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo T đã tác động chi Lê Thị Trúc H bồi thường cho bị hại Bùi Hùng M chi phí điều trị là 25.000.000 đồng. Bị hại M không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì khác.

Về xử lý vật chứng: Bị cáo T khai đã ném bỏ con dao vào thùng rác trên lề đường Đ khu vực Cảng cá thuộc Phường H, thành phố M, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không truy tìm được.

Bị hại yêu không yêu cầu gì khác và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Phát biểu tự bào chữa của bị cáo Trần Văn T: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện lao động phụ vợ bị cáo nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Xuất phát từ việc mẹ bị cáo là Mã Kim P và bị hại Bùi Hùng M có mâu

thuần với nhau trước đó trong lúc chơi đánh bài tại nhà chị Nguyễn Mộng D, khi được chị P thông báo là bị M chửi đánh, nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/02/2019, bị cáo T đã dùng dao Thái Lan có cán bằng nhựa màu vàng dài khoảng 20 cm cầm tay phải đứng đối diện đâm hai nhát liên tiếp vào vùng bụng trái và đùi trái của anh Bùi Hùng M gây thương tích ở hạ sườn trái và vết thương đùi trái. Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 92 ngày 26/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Bùi Hùng M là 28%. Thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Hành vi của bị cáo là dùng hung khí nguy hiểm đâm vào người anh Bùi Hùng M gây thương tích 28% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ giữa mẹ bị cáo với bị hại, với bản tính xem thường pháp luật, bị cáo đã chủ động mua dao là hung khí nguy hiểm mang theo để đâm vào sườn trái và đùi trái anh Bùi Hùng M gây thương tích 28%. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến sức khỏe anh Bùi Hùng M mà còn gây mất trực tự, trị an tại địa phương. Bị cáo đã đủ tuổi thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo phải nhận thức được tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý, được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại chi phí điều trị thương tích là 25.000.000 đồng, bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo không chủ động ra tự thú mà trốn khỏi địa phương một thời gian gây khó khăn cho việc điều tra vụ án.

Căn cứ theo tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt tù thật nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đối với Mã Kim P: Trong vụ án P là người khởi sự, do có mâu thuẫn trước đó với anh M, nên P trực tiếp gọi điện cho bị cáo T, chỉ đường, dẫn theo bị cáo T đến nơi có anh M, chỉ vào anh M, để bị cáo đâm vào người anh M. Khi thực hiện tội phạm giữa P và bị cáo T không có sự phân công vai trò, tổ chức, chỉ đạo chặt chẽ, do vậy đây có thể vụ án đồng phạm gián đơn. P có dấu

hiệu đồng phạm của tội “Cố ý gây thương tích”, Hội đồng xét xử xét thấy cần kiến nghị cơ quan điều tra xem xét xử lý hành vi Phụng theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho bị hại chi phí điều trị thương tích là 25.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét lại mức bồi thường, tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền nêu trên. Đây là sự tự nguyện của các bên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về vật chứng: Bị cáo T khai đã ném bỏ con dao vào thùng rác trên lề đường Đ khu vực Cảng cá thuộc Phường H, thành phố M, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không truy tìm được. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Lời đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/12/2019.

Căn cứ Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận bị cáo Trần Văn T đã bồi thường cho bị hại Bùi Hùng M tiền chi phí điều trị là 25.000.000 đồng.

Về vật chứng: Không truy tìm được nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Công an TP Mỹ Tho;
- CCTHADS TP Mỹ Tho;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Hằng